

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-8-2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lan Phương;

2. Ông Nguyễn Phú Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1998;

Cư trú tại: tổ 05, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N; có mặt.

Bị đơn: anh Lê Tuấn K, sinh năm 1991;

Cư trú tại: tổ 05, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Tuấn K chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh N ngày 09-6-2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về tiền bạc, anh K không phụ giúp kinh tế chăm lo cho gia đình, ngoài ra anh K

có tính gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có hành vi đánh chị. Chị và anh K đã sống ly thân với nhau từ tháng 02-2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh K cũng không phụ giúp chị về kinh tế để chăm lo cho con, anh K có liên lạc với chị qua điện thoại nhưng vợ chồng vẫn cãi nhau, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị và anh K không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: chị và anh Lê Tuấn K có 01 con chung tên Lê N, sinh ngày 19-01-2018, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lê Tuấn K đến Tòa án nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, anh K phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:* giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ly hôn với anh Lê Tuấn K; yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Lê N, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

* *Bị đơn anh Lê Tuấn K:* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H): trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Lê Tuấn K.

+ Về nuôi con chung: giao con chung tên Lê N, sinh ngày 19-01-2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Lê Tuấn K cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: anh Lê Tuấn K là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh N vào ngày 09-6-2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 0024/2017. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, thấy rằng: chị H trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh K gia trưởng, ít phụ giúp chị về kinh tế để chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gỗ cãi nhau và anh K có hành vi đánh chị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh K nhưng anh K vắng mặt, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm với chị H. Căn cứ tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập, xác minh thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị H và anh K có xảy ra xô xát do anh K đánh chị H (bút lục số 45), từ trước Tết Nguyên đán năm 2021 đến nay chị H đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh K (bút lục số 43,44) và trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh K cũng không gặp gỡ chị H để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K, chị H được ly hôn với anh K.

2.2. Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Tuấn K có 01 con chung tên Lê N, sinh ngày 19-01-2018, hiện đang sống với chị H.

Xét yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Lê N của chị H thấy rằng: cháu Nguyễn sống cùng chị H có cuộc sống ổn định và đang học mẫu giáo tại Trường mầm non S thuộc thị trấn B, huyện B, tỉnh N; chi phí học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu Nguyễn do chị H trực tiếp chăm lo; chị H đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn VMC G, công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu N, cần giao cháu Nguyễn cho chị H trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được Tòa án giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị H vẫn không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Lê Tuấn K.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Tuấn K.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Lê N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Lê Tuấn K **cấp dưỡng** nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Ngọc H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số

0003753 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Tuấn K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.THA.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

